

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH AN GIANG

Số: TVHN-332/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 27 tháng 11 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các sông, kênh, rạch trong 24 giờ qua:

Trên hệ thống sông chính: mực nước dao động theo triều và chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy thượng nguồn sông Mekong, mực nước xuống dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 191cm (ngày 26/11); trên sông Hậu tại Khánh An 209cm (ngày 26/11), tại Châu Đốc 199cm (ngày 26/11), tại Long Xuyên 196cm (ngày 26/11); trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao 191cm (ngày 26/11); trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới 188cm (ngày 26/11).

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm, biên độ không có chênh lệch lớn so với ngày trước.

2. Dự báo, cảnh báo:

Trên hệ thống sông chính, mực nước tại các trạm xuống trong 1-2 ngày đầu, sau đó lên lại theo triều; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch biến đổi chậm.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập lụt trong đô thị tại khu vực thành phố Long Xuyên.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: biên độ mực nước dao động, dòng chảy gia tăng khả năng xảy ra các hiện tượng sạt lở bờ sông, kênh, rạch, ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 27/11/2024

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều khu vực Nam Bộ

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Thực đo		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin (26/11)	Hmax (26/11)	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12	27/11	28/11	29/11	30/11	01/12
Tiền	Tân Châu *	101	191	185	187	190	192	195	101	97	93	90	87
Ông Chường	Chợ Mới	83	188	185	189	195	202	207	81	78	70	64	59
Hậu	Khánh An	166	206	202	199	197	195	193	162	158	152	149	145
Hậu	Châu Đốc *	109	199	197	196	197	198	200	100	95	90	87	85
Hậu	Long Xuyên	82	196	194	198	204	211	216	79	76	68	62	57
Vàm Nao	Vàm Nao	87	191	188	192	198	205	210	95	87	81	76	71
Vĩnh Tế	Xuân Tô	80	94	92	90	89	88	89	76	73	70	67	65
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	63	65	65	62	60	59	59	63	59	56	55	54
Tri Tôn	Tri Tôn	72	95	93	91	90	89	90	70	67	64	61	59
Tri Tôn	Cô Tô	85	99	97	95	94	93	95	81	78	75	72	70
Tám Ngàn	Lò Gạch	59	64	62	59	57	56	56	59	56	53	52	51
Ba Thê	Vọng Thê	100	116	114	112	111	110	112	96	93	90	87	85
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	105	148	146	144	143	142	144	94	91	88	85	83
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	90	115	113	111	110	109	111	86	83	80	77	75

Ghi chú:

- Các trạm có dấu (*): Sử dụng kết quả dự báo của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia (Theo Quyết định số 233/QĐ-TCKTTV ngày 18/6/2024).

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm









